|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN 8**  **Năm học 2016 - 2017**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 16 / 12 /2016* |

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Củng cố lại kiến thức về Văn học, Tiếng Việt, Tập làm văn.

2. Kĩ năng: Tổng hợp, ghi nhớ kiến thức, kĩ năng vận dụng kiến thức vào các dạng bài tập và viết thành bài văn tự sự.

3. Thái độ: Học sinh làm bài nghiêm túc.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Nội dung** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tổng** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| Xác định tên văn bản – tác giả của đoạn trích | 1  0,5 |  |  |  | |  |  |  |  | 1  0,5 |
| Xác nội dung chính của đoạn trích | 1  0,5 |  |  |  | |  |  |  |  | 1  0,5 |
| Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích | 1  0,5 |  |  |  | |  |  |  |  | 1  0,5 |
| Xác định mối quan hệ giữa các vế trong câu ghép | 1  0,5 |  |  |  | |  |  |  |  | 1  0,5 |
| Ý nghĩa nhan đề |  |  |  | 1  1.5 | |  |  |  |  | 1  1,5 |
| Chỉ rõ và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ trong câu thơ. |  |  |  | 1  0.5 | |  | 1  1 |  |  | 2  1,5 |
| Viết bài văn tự sự thay lời nhân vật kể lại đoạn trích |  |  |  |  | |  |  |  | 1  5 | 1  5 |
| **Tổng số câu** | 4 |  |  | | 2 |  | 1 |  | 1 | 8 | |
| **Tổng điểm** | 2 |  |  | | 2 |  | 1 |  | 5 | 10 | |
| **Tỉ lệ %** | 20% |  |  | | 20% |  | 10% |  | 50% | 100% | |

**III. NỘI DUNG ĐÊ:** đính kèm

**IV. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM:** đính kèm

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG**  **Đề 1** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN 8**  **Năm học 2016 - 2017**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 16 / 12 /2016* |

**I. TRẮC NGHIỆM *(2 điểm)***

***Đọc đoạn văn sau, trả lời bằng cách ghi lại chữ cái và nội dung phương án đúng vào giấy kiểm tra.***

*“ Cô tôi vẫn cứ tươi cười kể các chuyện đó cho tôi nghe. Có một bà họ nội xa vào trong ấy cân gạo về bán. Bà ta một hôm đi qua chợ thấy mẹ tôi ngồi cho con bú ở bên rổ bóng đèn. Mẹ tôi ăn vận rách rưới, mặt mày xanh bủng, người gầy rạc đi, thấy thế bà ta thương tình toan gọi hỏi xem sao thì mẹ tôi vội quay mặt đi, lấy nón che. Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn ứ khóc không ra tiếng. Giá những cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà cắn, mà nhai, mà nghiến cho kì nát vụn mới thôi.”* ***(Ngữ văn 8 – Tập 1)***

**Câu 1: Đoạn văn trên được trích trong văn bản nào? Của tác giả nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. *Trong lòng mẹ* - Nguyên Hồng. | B. *Tức nước vỡ bờ* - Ngô Tất Tố. |
| C. *Lão Hạc* - Nam Cao | D. *Tôi đi học* - Thanh Tịnh. |
|  |  |

**Câu 2: Nội dung chính của đoạn trích trên?**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| A. Bà cô kể xấu về mẹ bé Hồng. | B. Sự căm tức của bé Hồng. | |  | |
| C. Nỗi đau đớn của bé Hồng. | D. Nỗi đau đớn, căm giận trước những  cổ tục đã đầy đọa người mẹ đáng thương của bé Hồng. | |  | |
|  | |  | |

**Câu 3: Phương thức biểu đạt trong đoạn trích trên là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | B. Biểu cảm |
| C. Miêu tả | D. Nghị luận |

**Câu 4: Chỉ rõ mối quan hệ giữa các vế trong câu ghép sau:** *“Cô tôi chưa dứt câu, cổ họng tôi đã nghẹn ứ khóc không ra tiếng”*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Điều kiện - giả thiết | B. Nối tiếp |
| C. Giải thích | D. Nguyên nhân - kết quả |

**II. TỰ LUẬN: *(8 điểm)***

**Câu 1 (1.5 điểm):** Nêu ý nghĩa nhan đề: ***“ Lão Hạc”***

**Câu 2 (1.5 điểm):** Chỉ rõ và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ sau:

***“ Bàn tay ta làm nên tất cả***

***Có sức người sỏi đá cũng thành cơm”***

**Câu 3 ( 5 điểm)**

Thay lời nhân vật ông giáo để kể lại chuyện lão Hạc sang nhờ việc ông giáo: Trông coi mảnh vườn, gửi tiền lo hộ ma chay cho mình và chứng kiến cái chết của lão trong văn bản

**“ Lão Hạc”** ( Nam Cao).

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**ĐỀ 1**

**I. TRẮC NGHIỆM *(2 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm. Câu có nhiều lựa chọn đúng nếu thiếu hoặc thừa đáp án không tính điểm.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | A | A,D | A,B,C | B |

**II. TỰ LUẬN ( 8 điểm)**

**Câu 1: (1.5 điểm)**

**Ý nghĩa nhan đề “ Lão Hạc”**

- Nhấn mạnh nhân vật chính, số phận và cuộc đời của lão Hạc: (1 điểm)

+ Diễn biến câu chuyện xoay quanh cuộc đời lão Hạc.

+ “ Lão” chỉ tuổi già

+ “ Hạc” gợi liên tưởng đến dáng người gầy gò, mảnh mai, yếu ớt.

- “ Hạc” theo quan niệm xưa chỉ loài chim hạc - tượng trưng cho sự trường thọ. Nhưng Nam Cao đặt tên cho nhân vật của mình “ Lão Hạc” cho thấy sự đối lập, tương phản: Cuộc sống nghèo khổ, bất hạnh và đoản thọ của lão Hạc. 🡪 Phản ánh chế độ nửa Phong kiến nửa Thực dân đày đọa người nông dân đến bước đường cùng. (0.5 điểm)

**Câu 2: ( 1.5 điểm)**

- Chỉ rõ: Biện pháp tu từ nói quá “ Có sức người sỏi đá cũng thành cơm” (0.5đ)

- Hiệu quả nghệ thuật: Nhấn mạnh sự cần cù trong lao động có thể gặt hái được thành công.

(1 đ)

**Câu 3: ( 5 điểm)**

**\* Yêu cầu:**

1. Thể loại: Tự sự

2. Nội dung: ( 4 điểm)

A. Mở bài: (0.5 điểm)

- Nêu tình huống“ Tôi” ( Ông giáo) xuất hiện.

B. Thân bài: ( 3 điểm)

- Diễn biến câu chuyện, trình tự các sự việc:

+ Lão Hạc sang nhờ việc.

+ Chứng kiến cái chết đầy đau đớn, dữ dội của lão Hạc.

C. Kết bài: Kết thúc câu chuyện và suy nghĩ về số phận của lão Hạc (0.5 đ).

3. Hình thức: ( 1 điểm)

- Bố cục: Đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.

- Trình bày các phần, các đoạn có sự liên kết với nhau.

- Diễn đạt: Dùng từ, viết từ, câu đúng chính tả, ngữ pháp.

**\* Biểu điểm:**

1**. Điểm giỏi:** Đạt tốt các yêu cầu, có thể mắc một vài lỗi nhưng không ảnh hưởng đến nội

dung.

2. **Điểm khá**: Đạt các yêu cầu, nội dung chưa sâu, còn mắc lỗi diễn đạt.

3. **Điểm trung bình:** Đạt ½ yêu cầu, có thể mắc một vài lỗi nhưng không ảnh hưởng đến nội

dung.

4. **Điểm dưới trung bình:** Chưa đạt ½ yêu cầu, diễn đạt kém làm ảnh hưởng đến nội dung.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ nhóm chuyên môn** | **Người ra đề** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG**  **Đề 2** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN 8**  **Năm học 2016 - 2017**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: 16 / 12 /2016* |

**I. TRẮC NGHIỆM *(2 điểm)***

***Đọc đoạn văn sau, trả lời bằng cách ghi lại chữ cái và nội dung phương án đúng vào giấy kiểm tra.***

*“ Những ý tưởng ấy tôi chưa lần nào ghi lên giấy, vì hồi ấy tôi không biết ghi và ngày nay tôi không nhớ hết. Nhưng mỗi lần thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đi đến trường, lòng tôi lại tưng bừng rộn rã. Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.”*

***(Ngữ văn 8 – Tập 1)***

**Câu 1: Đoạn văn trên được trích trong văn bản nào? Của tác giả nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. *Trong lòng mẹ* - Nguyên Hồng | B. *Tôi đi học* - Thanh Tịnh |
| C. *Lão Hạc* - Nam Cao | D. *Tức nước vỡ bờ* - Ngô Tất Tố. |
|  |  |

**Câu 2: Nội dung chính của đoạn trích trên?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. Tâm trạng của nhân vật “ Tôi” khi đứng trước sân trường. | B. Tâm trạng của nhân vật “ Tôi” khi cùng mẹ tới trường. |  |
| C. Tâm trạng của nhân vật “ Tôi” khi ngồi trong lớp học. | D. Tâm trạng của nhân vật “ Tôi” khi hồi tưởng về ngày đầu tiên đến trường. |  |

**Câu 3: Phương thức biểu đạt trong đoạn trích trên là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | B. Biểu cảm |
| C. Miêu tả | D. Nghị luận |

**Câu 4: Chỉ rõ mối quan hệ giữa các vế trong câu ghép sau: “***Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: hôm nay tôi đi học.”*

|  |  |
| --- | --- |
| A. Điều kiện - giả thiết | B. Nối tiếp |
| C. Giải thích | D. Nguyên nhân - kết quả |

**II. TỰ LUẬN: *(8 điểm)***

**Câu 1 (1.5 điểm):** Nêu ý nghĩa nhan đề: ***“ Tức nước vỡ bờ”***

**Câu 2 (1.5 điểm):** Chỉ rõ và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ sau:

***“ Xách búa đánh tan năm bảy đống***

***Ra tay đập bể mấy trăm hòn”***

**Câu 3 ( 5 điểm)**

Thay lời nhân vật chị Dậu để kể lại đoạn trích **“ Tức nước vỡ bờ”**

( Trích “Tắt đèn” – Ngô Tất Tố)

**ĐỀ 2**

**I. TRẮC NGHIỆM *(2 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm. Câu có nhiều lựa chọn đúng nếu thiếu hoặc thừa đáp án không tính điểm.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | B | D | A,B,C | C |

**II. TỰ LUẬN ( 8 điểm)**

**Câu 1: (1.5 điểm)**

**Ý nghĩa nhan đề “ Tức nước vỡ bờ”**

- Nhan đề được cấu tạo bởi một câu thành ngữ hoàn chỉnh.

- Kinh nghiệm dân gian được đúc kết trong câu thành ngữ “ Tức nước vỡ bờ” giống với tình thế, hoàn cảnh và cách hành động của chị Dậu: Đã đến lúc không chịu đựng nổi, phải vùng lên, phản kháng lại bọn địa chủ phong kiến. Phản ánh chân lí, quy luật: “ Tức nước sẽ vỡ bờ”

“ Có áp bức có đấu tranh” (1 đ)

- Nhan đề thể hiện tư tưởng chủ đề của văn bản. (0.5 đ)

**Câu 2: ( 1.5 điểm)**

- Chỉ rõ: Biện pháp tu từ nói quá “ Đánh tan năm bảy đống; đập bể mấy trăm hòn” (0.5đ)

- Hiệu quả nghệ thuật: Nhấn mạnh hình ảnh người tù cách mạng với tư thế ngạo nghễ, khí phách ngang tàng, lẫm liệt, sừng sững giữa đất trời.(1 đ)

**Câu 3: ( 5 điểm)**

**\* Yêu cầu:**

1. Thể loại: Tự sự

2. Nội dung: ( 4 điểm)

A. Mở bài: (0.5 điểm)

- Nêu tình huống“ Tôi” ( Chị Dậu) xuất hiện.

B. Thân bài: ( 3 điểm)

- Diễn biến câu chuyện, trình tự các sự việc:

+ Quan tâm chăm sóc chồng ( Anh Dậu)

+ Van xin tên cai lệ, người nhà Lý trưởng.

+ Cãi lý

+ Hành động phản kháng quật ngã hai tên tay sai.

C. Kết bài: Kết thúc câu chuyện và suy nghĩ về hành động của “ Tôi”(0.5 đ).

3. Hình thức: ( 1 điểm)

- Bố cục: Đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.

- Trình bày các phần, các đoạn có sự liên kết với nhau.

- Diễn đạt: Dùng từ, viết từ, câu đúng chính tả, ngữ pháp.

**\* Biểu điểm:**

1**. Điểm giỏi:** Đạt tốt các yêu cầu, có thể mắc một vài lỗi nhưng không ảnh hưởng đến nội

dung.

2. **Điểm khá**: Đạt các yêu cầu, nội dung chưa sâu, còn mắc lỗi diễn đạt.

3. **Điểm trung bình:** Đạt ½ yêu cầu, có thể mắc một vài lỗi nhưng không ảnh hưởng đến nội

dung.

4. **Điểm dưới trung bình:** Chưa đạt ½ yêu cầu, diễn đạt kém làm ảnh hưởng đến nội dung.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ nhóm chuyên môn** | **Người ra đề** |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG  NĂM HỌC 2015-2016  ----------------------- | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **MÔN NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: / /2016* |

**I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Giúp học sinh củng cố lại kiến thức về văn học, tiếng Việt, tập làm văn.

2. Kĩ năng: Tổng hợp, ghi nhớ kiến thức và viết thành bài văn tự sự.

3. Thái độ: Học sinh làm bài nghiêm túc.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Nội dung** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Cộng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| Xác định điểm chung của hai văn bản | Câu 1  0,5 đ  5% |  |  |  |  |  |  |  | 4 câu  2 đ  20% |
| Xác định biện pháp tu từ | Câu 2  0,5 đ  5% |  |  |  |  |  |  |  |
| Xác định kiểu câu |  |  | Câu 3  0,5 đ  5% |  |  |  |  |  |
| Xác định mối quan hệ giữa các vế trong câu ghép |  |  | Câu 4  0,5 đ  5% |  |  |  |  |  |
| Xác định văn bản thuộc nghị luận xã hội | Câu 1  1.5 đ  15% |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | | | | | | | | | 3 câu  6 đ  80% |
| Chép thơ  Nêu biện pháp nghệ thuật và tác dụng |  |  |  | Câu 1  1.5 đ  15% |  |  |  |  |
| Đặt câu, xác định hành động nói, kiểu câu |  |  |  |  |  | Câu 2  1.5 đ  15% |  |  |
| Viết bài văn nghị luận |  |  |  |  |  |  |  | Câu 3  5 điểm  50 % |
| Tổng số câu  Tổng điểm  Tỉ lệ % | 4 câu  2 đ  20% | | 2 câu  2 đ  20% | | 1 câu  1 đ  10% | | 1 câu  5 đ  50% | | 8 câu  10 đ  100% |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG  NĂM HỌC 2015-2016  ----------------------- | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**  **MÔN NGỮ VĂN 8**  *Thời gian làm bài: 90 phút*  *Ngày kiểm tra: / /2016* |

**Phần I. Trắc nghiệm ( 2 điểm) *Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.***

**Câu 1:Điểm chung của hai bài thơ “ Ngắm trăng” và “ Tức cảnh Pác Bó” là gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A.Phong thái ung dung tự tại. | C.Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt |
| B. Lạc quan yêu đời | D.Thuộc phong trào Thơ Mới |

**Câu 2: Câu thơ: “ Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã” sử dụng biện pháp tu từ gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A.So sánh | C.Ẩn dụ |
| B. Nhân hóa | D.Hoán dụ |

**Câu 3: Trong các câu sau, câu nào là câu cầu khiến?**

|  |  |
| --- | --- |
| A.Nắm lấy tay tôi này! | C.Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá! |
| B. Thôi đừng lo lắng! | D.Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi! |

**Câu 4: Văn bản nào thuộc thể loại nghị luận trung đại?**

|  |  |
| --- | --- |
| A.Hịch tướng sĩ | C.Nước Đại Việt ta |
| B. Ngắm trăng | D.Thuế máu! |

**Phần II. Tự luận ( 8 điểm)**

**Câu 1:** (1,5 điểm) Trong bài thơ “ Quê hương” của Tế Hanh có câu:

“ Khi trời trong gió nhẹ sớm mai hồng”

a.Ghi lại chính xác 5 câu thơ tiếp theo để tạo thành đoạn thơ hoàn chỉnh.

b.Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được tác giả sử dụng trong câu thơ “ Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang” và nêu tác dụng.

**Câu 2**: (1,5 điểm) Cho tình huống: Lam và Nga là hai bạn nhỏ lần đầu tiên về Hà Nội được đi thăm vườn bách thú. Lam cảm thấy thích thú, ngạc nhiên khi ngắm nhìn những con vật hoang dã. Lam muốn nói cho Nga biết điều đó.

a.Lam có thể thực hiện hành động nói nào với Nga?

b.Đặt câu để thực hiện hành động nói của Lam đã xác định ở câu a. Xác định kiểu câu đã đặt.

**Câu 3: ( 5 điểm)**

“Nước Đại Việt ta”của Nguyễn Trãi là áng văn tràn đầy lòng tự hào dân tộc.

Dựa vào văn bản trong sách giáo khoa, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**NGỮ VĂN 8**

**I. TRẮC NGHIỆM *(2 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm. Câu có nhiều lựa chọn đúng nếu thiếu hoặc thừa đáp án không tính điểm.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 |
| **Đáp án** | 1. B-C | A | A-B | A-C |

**II. TỰ LUẬN( 8 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1** | **1,5 điểm** |
| a.HS ghi lại đầy đủ chính xác câu thơ đã cho và 5 câu thơ tiếp theo để tạo thành đoạn thơ hoàn chỉnh  Lỗi chính tả: trừ 0,25 đ | 0,5 điểm |
| b.Biện pháp nghệ thuật: Đảo ngữ “ Phăng mái chèo” | 0,5 điểm |
| Tác dụng:  -Nhấn mạnh sức mạnh, tốc độ mạnh mẽ của những chiếc thuyền ra khơi đánh cá  -Thể hiện sức lao động khỏe khoắn của những người dân chài hăng say làm việc | 0,5 điểm |
| **Câu 2:** | **1,5 điểm** |
| a.Hành động nói: bộc lộ cảm xúc | 0,5 điểm |
| b.Đặt câu đúng ngữ pháp, kiểu câu cảm thán | 1 điểm |
| Câu 3: Viết bài nghị luận văn học | **5 điểm** |
| \*Yêu cầu về hình thức:  -Kiểu bài nghị luận chứng minh vấn đề đưa ra.  -Bố cục rõ ràng, lập luận mạch lạc  -Lời văn lưu loát, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi câu  -HS phải có ý thức đưa yếu tố biểu cảm, miêu tả, tự sự vào bài làm một cách hợp lý để tăng sức thuyết phục cho bài văn.  \*Yêu cầu về nội dung:  A. Mở bài - Giới thiệu tác giả Nguyễn Trãi .  -Hoàn cảnh sáng tác tác phẩm.  - Nêu vấn đề chứng minh Nước Đại Việt ta là áng văn tràn đầy lòng tự hào dân tộc. B. Thân bài : Chứng minh Nước Đại Việt ta là áng văn tràn đầy lòng tự hào dân tộc. - Mở đầu tác giả nêu nguyên lý nhân nghĩa, là nguyên lý cơ bản làm nền tảng , cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là: Yên dân và Trừ bạo.  -Nêu lên ý thức chủ quyền, độc lập dân tộc qua các yếu tố: + Lịch sử dân tộc có nền văn hiến lâu đời . + Có cương giới, lãnh thổ rõ ràng. + Có phong tục tập quán riêng. + Có chế độ chủ quyền riêng song song tồn tại với các triều đại Trung Quốc. - Sức mạnh của nhân nghĩa, sức mạnh của độc lập dân tộc là sức mạnh của chính nghĩa. C. Kết bài : Khẳng định Bình Ngô đại cáo- Nước Đại Việt ta là lời tuyên ngôn độc lập tự chủ của nước đại việt, là áng văn tràn đầy tự hào dân tộc  **\* Biểu điểm:**  1**. Điểm giỏi:** Đạt tốt các yêu cầu, có thể mắc một vài lỗi nhưng không ảnh hưởng đến nội  dung.  2. **Điểm khá**: Đạt các yêu cầu, nội dung chưa sâu, còn mắc lỗi diễn đạt.  3. **Điểm trung bình:** Đạt ½ yêu cầu, có thể mắc một vài lỗi nhưng không ảnh hưởng đến nội  dung.  4. **Điểm dưới trung bình:** Chưa đạt ½ yêu cầu, diễn đạt kém làm ảnh hưởng đến nội dung. |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ nhóm chuyên môn** | **Người ra đề** |
| ***Tạ Thanh Hương*** | ***Trương Thị Tuyết*** | ***Đinh Thị Huế*** |